

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAN LỘC
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 12-11-2019

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAN LỘC, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Bính, ông Mai Khắc Sáng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Bính - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, Tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Lĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2019/TLST-HNGĐ ngày 04/7/2019 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/10/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Liêu Thị N, sinh năm 1988; Hộ khẩu thường trú: Xóm L, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Địa chỉ hiện nay: Xóm L2, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Lê Thế H, sinh năm 1983; Hộ khẩu thường trú: Xóm L, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, nguyên đơn (chị Liêu Thị N) yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị N yêu cầu được ly hôn với anh Lê Thế H vì vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, bất đồng, không còn chung sống và chị N đã có tình cảm với người khác.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Đức Ahiện đang do bố nuôi dưỡng và Lê Thị Minh T hiện đang do mẹ nuôi dưỡng. Chị N yêu cầu được nuôi cháu Lê Thị Minh T sau khi ly hôn; không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Trong đơn khởi kiện chị N trình bày có một số tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại buổi làm việc ngày 04/7/2019 cùng với anh H, chị N yêu cầu chia tài sản chung. Tại buổi làm việc chiều ngày 04/7/2019, chị N thay đổi ý kiến, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung. Tại bản trình bày ngày 28/10/2019, chị N khẳng định không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

- Về nợ chung: Chị N trình bày vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các lời khai có trong hồ sơ, ý kiến của bị đơn (anh Lê Thế H) như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Thế H đồng ý ly hôn với chị Liêu Thị N.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Đức Avà Lê Thị Minh T. Tại bản tự khai ngày 04/7/2019, anh H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tại buổi làm việc ngày 08/7/2019, anh H thay đổi ý kiến, yêu cầu được nuôi cả 02 con chung sau khi ly hôn, yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con đến năm 18 tuổi. Tại buổi làm việc ngày 29/10/2019, anh H đề nghị được nuôi cháu Lê Đức Anh, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tại buổi làm việc ngày 04/7/2019 và 08/7/2019 anh H trình bày có một số tài sản chung (nhà ở và đất ở tại xóm Làng Chùa, đất tại huyện Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, tiền chung do chị N quản lý), nợ chung. Anh H yêu cầu được phân chia tài sản chung, nợ chung. Tuy nhiên, anh H không thực hiện các thủ tục phản tố về yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung, không cung cấp tài liệu, chứng cứ liên quan như Tòa án hướng dẫn. Tại buổi làm việc ngày 29/10/2019, anh H thay đổi ý kiến, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Ủy ban nhân dân xã Thuận Thiện xác nhận: Anh Lê Thế H và chị Liêu Thị N đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Lạc, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Sau đó, chị N chuyển khẩu về Xóm L, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Anh H và chị N có 02 con chung là Lê Đức Anh, sinh ngày 16/10/2009 hiện đang sinh sống học tập tại địa phương và cháu Lê Thị Minh T, sinh ngày 10/02/2013 hiện không còn sinh sống tại địa phương. Về tài sản chung của vợ chồng tại địa phương có 01 thửa đất diện tích 698 m² đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 180579 ngày 18/6/2013 và 01 ngôi nhà trên đất.

Ủy ban nhân dân xã Phú Lạc xác nhận nội dung: Cháu Lê Thị Minh T hiện sinh sống cùng với mẹ là Liêu Thị N tại Xóm L2, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Chị N có thu nhập, chỗ ở đảm bảo, an toàn cho con gái học hành đầy đủ, tuân thủ tốt các quy định tại địa phương.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đảm bảo tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn thực hiện đúng, đủ, quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cơ bản thực

hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Liêu Thị N ly hôn anh Lê Thế H; Đề nghị Tòa án giao cháu Lê Đức Acho anh H, giao cháu Lê Thị Minh T cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn; Không xem xét về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung; Buộc chị Liêu Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Bị đơn Lê Thế H có hộ khẩu thường trú tại Xóm L, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Can Lộc.

Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh H:

Chị N và anh H tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã Phú Lạc. Đây là hôn nhân hợp pháp. Việc chị N yêu cầu được ly hôn với anh H là đúng với quy định tại Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

Hội đồng xét xử nhận định đời sống chung của chị N và anh H không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đủ căn cứ cho ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Liêu Thị N ly hôn anh Lê Thế H.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung. Con chung thứ nhất là cháu Lê Đức Anh, sinh ngày 16/10/2009, hiện đang sinh sống ổn định tại Xóm L, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh và có nguyện vọng được sống cùng với bố. Con chung thứ hai là cháu Lê Thị Minh T, sinh ngày 10/02/2013 hiện đang sinh sống ổn định tại xóm Lũng 2 xã Phú Lạc, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên cùng với mẹ. Do đó, giao cháu Lê Đức Acho anh Lê Thế H nuôi dưỡng, giao cháu Lê Thị Minh T cho chị Liêu Thị N nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị N trình bày có một số tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, anh H có nêu yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung nhưng không thực hiện thủ tục phản tố, cung cấp tài liệu, chứng cứ theo hướng dẫn của Tòa án. Đồng thời sau đó anh H thay đổi ý kiến, không yêu cầu giải quyết về tài

sản chung, nợ chung. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét về tài sản chung, nợ chung.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm b khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 24, khoản 1 Điều 25, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2014/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Liêu Thị N ly hôn anh Lê Thế H

2. Về con chung: Giao cháu Lê Đức Anh, sinh ngày 16/10/2009 cho anh Lê Thế H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Lê Đức Anh thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi về quyền nuôi con. Giao cháu Lê Thị Minh T, sinh ngày 10/02/2013 cho chị Liêu Thị N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Lê Thị Minh T thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi về quyền nuôi con. Anh H và chị N có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng; Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Thư, chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Lê Đức Amà không ai được cản trở. Tòa án không xem xét về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con. Nếu sau này có tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết trong vụ án. Nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

4. Về án phí: Chị Liêu Thị N phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004466 ngày 04/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Can Lộc. Chị N đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Liêu Thị N và anh Lê Thế H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Can Lộc;
- Chi cục THADS huyện Can Lộc;
- UBND xã Thuận Thiện; xã Đại Từ;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thanh